

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 110/2025/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP V (V1); địa chỉ trụ sở: số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện của Ngân hàng TMCP V: ông Nguyễn Nhật L; địa chỉ: số C Quốc lộ I, phường Đ, tỉnh Quảng Trị là người đại diện theo ủy quyền (*Văn bản ủy quyền số 30/2025/UQN-CTQT ngày 28/7/2025 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP V và Văn bản ủy quyền số 0204/2025/UQ-KHCN4-RCC4 ngày 25/11/2025 của Trưởng phòng xử lý nợ Pháp lý Khách hàng cá nhân 3*).

- *Bị đơn*: ông Trần Hữu T, sinh năm 1970; địa chỉ nơi cư trú: đội D, thôn P, xã V, tỉnh Quảng Trị.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Bị đơn ông Trần Hữu T có trách nhiệm phải trả cho Ngân hàng TMCP V (V1) toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng số LD2223100772 đã ký với tổng số tiền tính đến ngày 25/3/2026 là 518.927.622 (*Năm trăm mười tám triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn sáu trăm hai mươi hai đồng*) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 258.653.840 (*Hai trăm năm mươi tám triệu sáu trăm năm mươi ba nghìn tám trăm bốn mươi đồng*) đồng, tiền lãi trong hạn là 16.058.495

(Mười sáu triệu không trăm năm mươi tám nghìn bốn trăm chín mươi lăm đồng) đồng, tiền lãi quá hạn là 244.215.287 (Hai trăm bốn mươi bốn triệu hai trăm mười lăm nghìn hai trăm tám mươi bảy đồng) đồng.

- Ông Trần Hữu T còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 26/3/2026 cho đến khi thanh toán hết nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng đã ký.

2.2 Về án phí: bị đơn ông Trần Hữu T thuận chịu số tiền 12.378.552 (Mười hai triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn năm trăm năm mươi hai đồng) đồng án phí DSST.

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (V1) số tiền 10.254.301 (Mười triệu hai trăm năm mươi bốn nghìn ba trăm linh một đồng) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0001134 ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 8;
- Phòng THADS khu vực 8;
- Tổ HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Hoan

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thỏa thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong

vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).